

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ

| | |
|--------------------------------------|----------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV | Số: 3703 |
| ĐẾN | Ngày 26/4/17 |
| | Chuyên: Căn cứ |

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 610/TTr-STNMT ngày 17/02/2017 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 748/SNV ngày 21/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung danh sách viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế kèm theo Đề án tinh giản biên chế năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm XH tỉnh;
- VPUB: PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC.



Trần Ngọc Căng



BỘ SƯ ĐẠM SÁCH VIÊN CHỨC TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2017 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ TRƯỜNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ

Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhận | Số năm đóng BHXH | Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế | Thời điểm tính giản biên chế | Lý do tính giản biên chế | Ghi chú |
|---|---------------|---------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------|--|------------------------------|---|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | |
| KHOẢNG SỰ NGHIỆP | | | | | | | | | |
| <i>Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và Môi trường</i> | | | | | | | | | |
| 1 | Lê Thị Thắm | 20/02/1964 | Trung cấp | Kế toán | 20 năm 5 tháng | 53 tuổi 9 tháng | 01/12/2017 | Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác | Nữ trên 53 tuổi |
| Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh | | | | | | | | | |
| <i>Chi nhánh huyện Bình Sơn</i> | | | | | | | | | |
| 2 | Đoàn Văn Hiệp | 08/8/1959 | Sơ cấp được | Nhân viên kiểm kê | 31 năm 8 tháng | 58 tuổi | 01/8/2017 | Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn | |
| Văn phòng Đăng ký Đất đai | | | | | | | | | |
| <i>Chi nhánh huyện Sơn Hà</i> | | | | | | | | | |
| 3 | Nguyễn Kiên | 08/10/1960 | Trung cấp kế toán | Kế toán | 37 năm 11 tháng | 56 tuổi 9 tháng | 01/7/2017 | Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác | |

(Danh sách này có 03 viên chức)